

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4
Số: 575/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Mã chứng khoán: DT4

Ngày chốt danh sách sở hữu: 30/06/2023

TT	Tên cá nhân	Cổ đông lớn	Giấy CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	x	036068004xxx	25/06/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	232.747	20,06%	
2	Phạm Hồng Minh	x	027082006xxx	04/06/2012	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	222.147	19,15%	
3	Trịnh Đình Kiêm	x	027069002xxx	25/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	81.889	7,06%	
4	Trần Văn Ôn	x	036070008xxx	13/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	78.710	6,79%	
5	Nguyễn Phi Trường	x	027066002xxx	29/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	68.278	5,89%	
6	Vũ Xuân Trường	x	027078010xxx	25/06/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	66.874	5,77%	
7	Nguyễn Văn Tặng	x	024071002xxx	10/05/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	60.030	5,18%	
	Cộng					810.675	69,89%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Hải Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

Tên Chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4**

Ngày chốt DS: 30/6/2023

Mệnh giá: **10.000 đồng**

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	36068004544	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội cán, Phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	Việt Nam	232.747	20,06%	
2	Phạm Hồng Minh	27082006159	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	Việt Nam	222.147	19,15%	
3	Trịnh Đình Kiêm	27069002650	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 5, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	81.889	7,06%	
4	Trần Văn Ôn	36070008592	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 30 Nguyễn Văn Siêu, Khu 2, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	78.710	6,79%	
5	Nguyễn Phi Trường	27066002734	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	68.278	5,89%	
6	Vũ Xuân Trường	27078010337	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 29 Phố Đào Tấn - Khu Bồ Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh	Việt Nam	66.874	5,77%	
7	Nguyễn Văn Tặng	27070008682	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	60.030	5,18%	
8	Phạm Văn Hanh	24071002963	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đường 85, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	48.712	4,20%	
9	Hà Quang Hùng	27087010801	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	25.460	2,19%	
10	Vũ Đức Độ	27083018934	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	25.260	2,18%	



MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
11	Nguyễn Tiến Huy	27083012672	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thiểm Xuyên, Xã Thụy Hoà, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	20.208	1,74%	
12	Vũ Như Lập	37065006502	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 10, ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	14.504	1,25%	
13	Trần Quốc Tuấn	24084005844	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, Bắc Giang	Việt Nam	13.741	1,18%	
14	Nguyễn Văn Thống	27075000858	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	138 Khu 1 Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	11.374	0,98%	
15	Lê Văn Nam	24076002875	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 10 ngõ 509 Đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	11.178	0,96%	
16	Nguyễn Văn Hải	27075001135	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nghiêm thôn, Thị Trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh	Việt Nam	8.852	0,76%	
17	Trần Danh Hùng	27080002357	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 16 Phố Vũ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	10.726	0,92%	
18	Nguyễn Công Doanh	30068008287	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	Việt Nam	8.026	0,69%	
19	Trần Đức Thụy	27069011288	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 29 Ngõ 4, Phố Hoàng Quốc Việt, Phường Đông Ngàn, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	7.300	0,63%	
20	Nguyễn Xuân Trường	24075001958	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 4, Ngõ 60, Đường Tiền Giang, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	Việt Nam	7.226	0,62%	
21	Vũ Thế Thường	27067001947	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mai Cương, Cách Bi, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	6.200	0,53%	
22	Nguyễn Văn Thiệp	27091015505	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đại Lâm, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	6.062	0,52%	
23	Nguyễn Đình Cường	27079011336	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	5.726	0,49%	
24	Trần Đức Nghĩa	27083001950	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trúc ỏ, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	5.526	0,48%	
25	Thân Văn Cồn	24073015009	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	4.963	0,43%	
26	Trương Quốc Dũng	36079021397	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trạm QLĐT NĐ Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phố Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	4.763	0,41%	

882483
 NG TY
 PHÂN
 AN LÝ
 NG SÔNG
 SỐ 4
 BẮC NINH

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
27	Nguyễn Xuân Nam	27067002964	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phùng Dị, Xã Ngọc Xã, Quê Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	4.100	0,35%	
28	Trần Mạnh Hiếu	27091008960	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Xuân Bình, xã Đại Xuân, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3.789	0,33%	
29	Nguyễn Thị Hằng	27181001300	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3.626	0,31%	
30	Mai Quý Dương	27071012537	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tập thể đoạn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh	Việt Nam	3.363	0,29%	
31	Trần Thị Thoan	36179022653	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hoà Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3.253	0,28%	
32	Phan Văn Hiếu	27083012593	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quê Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	3.000	0,26%	
33	Nguyễn Mạnh Cường	25077014789	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	2.963	0,26%	
34	Trịnh Đình Sớm	27083002193	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.926	0,25%	
35	Hà Văn Tiến	25070000320	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sông Công, Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	Việt Nam	2.900	0,25%	
36	Trần Văn Trường	36080021432	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 23, Nghĩa An, Nam Trực, Nam Định	Việt Nam	2.863	0,25%	
37	Nguyễn Xuân Bình	25073012281	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 9 Xã Vĩnh lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	2.663	0,23%	
38	Nguyễn Văn Da	27065001525	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.600	0,22%	
39	Nguyễn Đức Thanh	27081004780	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.363	0,20%	
40	Trương Văn Trường	27078009729	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.363	0,20%	
41	Ngô Minh Sơn	27075001241	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh	Việt Nam	2.305	0,20%	
42	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27176012153	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.253	0,19%	

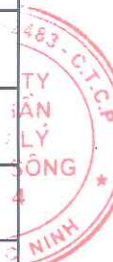
Đ.Đ.N. 7
Đ.Đ.
T.Đ.

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
43	Ngô Xuân Quang	27069010090	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2.100	0,18%	
44	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27194011884	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bùi Bến, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.858	0,16%	
45	Nguyễn Ngọc Thế	24077008169	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 88 Tổ 2 Phô Tiễn Môn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.800	0,16%	
46	Vũ Viết Hùng	27068001616	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.700	0,15%	
47	Phan Hoàng Hậu	40774000795	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 4, Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	1.700	0,15%	
48	Hoàng Mạnh Thắng	24083013794	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.663	0,14%	
49	Phạm Trung Thành	24079007356	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.653	0,14%	
50	Nguyễn Văn Hiền	36072009608	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tử Phong, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.600	0,14%	
51	Nguyễn Văn Sơn	27075012782	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phú Xuân, Xã Kim Chân, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	Việt Nam	1.500	0,13%	
52	Nguyễn Văn Thuận	04076000707	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3, Á Lữ, Trần Phú, Bắc Giang	Việt Nam	1.500	0,13%	
53	Phan Xuân Hùng	27077003774	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.500	0,13%	
54	Nguyễn Tuấn Khải	24185012401	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 111 - Phố Cả Trọng - TT Cầu Gồ - Yên Thế - Bắc Giang	Việt Nam	1.463	0,13%	
55	Nguyễn Thị Thúy	27185006825	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	Việt Nam	1.431	0,12%	
56	Tô Vũ Tuấn	04072003398	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 13, Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	1.400	0,12%	
57	Nguyễn Hữu Dương	111342429	Hà Nội	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	1.400	0,12%	
58	Đỗ Hữu Hiền	27078000829	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.353	0,12%	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
59	Nguyễn Văn Vịnh	27079001096	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tiêu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
60	Phạm Hữu Nguyên	27095001647	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
61	Nguyễn Tuấn Vũ	27087005263	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Tâm, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
62	Nguyễn Hữu Phước	27086011378	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sơn Nam, xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
63	Đỗ Thị Lan Hương	36193009123	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nam Tân Tiến, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Việt Nam	1.263	0,11%	
64	Nguyễn Mạnh Hùng	27086008567	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
65	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27188009752	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Hồ Ngọc Lân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.263	0,11%	
66	Trần Hữu Nhất	27075001384	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.253	0,11%	
67	Trần Anh Đức	24089015978	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hồi, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.158	0,10%	
68	Nguyễn Đức Tuấn	27084011369	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Xá, Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.105	0,10%	
69	Trần Như Nam	27081002523	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.100	0,09%	
70	Nguyễn Văn Đoàn	27084005154	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 168 Đường Thiên Đức, phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.058	0,09%	
71	Lương Thị Quỳnh Vân	24185007684	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Gia Lâm, Thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1.058	0,09%	
72	Hoàng Văn Diên	091044299	Thái Nguyên	Thôn Phượng Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giàng, Thái Nguyên	Việt Nam	1.000	0,09%	
73	Nguyễn Công Đồng	27084007391	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	953	0,08%	
74	Mai Xuân Trường	27072008440	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	853	0,07%	

30088
CỘNG
HÒA
CÔ
PI
QUẢN
LÝ
SỐ
H BÀ

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
75	Phạm Xuân Dũng	27082011310	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, Thị trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	853	0,07%	
76	Nguyễn Ngọc Trung	27085003947	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 610 đường Thiên Đức, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, BN	Việt Nam	805	0,07%	
77	Nguyễn Thị Lan Anh	27185012008	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	800	0,07%	
78	Trần Văn Cường	27084014712	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Xuân Bình, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	800	0,07%	
79	Nguyễn Văn Tài	27072002367	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 26, Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiên An, Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	705	0,06%	
80	Lê Sỹ Dương	27086010884	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Yên Đình, Xã Phù Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	705	0,06%	
81	Nguyễn Xuân Công	70800003551	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Cách Bi, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	700	0,06%	
82	Nguyễn Thị Huệ	27190002956	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	631	0,05%	
83	Phan Bích Dũng	27083013656	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	600	0,05%	
84	Nguyễn Thanh Tùng	27086016515	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Môn Tự, xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	600	0,05%	
85	Hoàng Thành Công	27087002593	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, xã Bồng lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1.205	0,10%	
86	Thân Văn Nghĩa	27083009918	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	0,04%	
87	Nguyễn Văn Hiên	27089004332	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tiêu Xá, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	0,04%	
88	Bùi Đình Biện	27081002730	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	0,04%	
89	Tạ Quang Huy	27091000786	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	505	0,04%	
90	Nguyễn Đức Chung	27090009151	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	0,04%	



MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SLCP năm giữ	Tỷ lệ%	Ghi chú
91	Phùng Thị Hoan	27183008687	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đào Viên, Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	353	0,03%	
92	Nguyễn Văn Tuyên	24077003162	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	253	0,02%	
93	Đỗ Thị Hằng	27192003714	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	253	0,02%	
94	Nguyễn Thuỳ Dương	31300002936	Hải Phòng	Xóm 6, Đồng Quang, Đặng Cương, An Dương, Hải Phòng	Việt Nam	200	0,02%	
95	Ông Bình Nguyên	79090004781	Cục CSQLHC về TTXH	253 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Việt Nam	100	0,01%	
96	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	01072018688	Hà Nội	Phòng 1904 toà nhà Eurowindow 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Hà Nội	Việt Nam	100	0,01%	
Cộng						1.160.000	100%	

Người lập



Đỗ Thị Kim Tuyền

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH HĐQT



Dương Hải Thanh